

ĐỔI MỚI TƯ DUY VÀ CÁCH TIẾP CẬN VỀ PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG BỐI CẢNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

TRẦN THỊ DIỆU OANH*

Phân cấp phân quyền giữa trung ương và địa phương là một nội dung cốt lõi trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong bối cảnh đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, việc đổi mới tư duy về phân định thẩm quyền là yêu cầu đặc biệt cấp thiết. Bài viết làm rõ yêu cầu đổi mới tư duy quản trị và cách tiếp cận thể chế trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp; từ đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền nhằm tối ưu hóa hiệu quả quản lý nhà nước và tạo động lực cho sự phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Phân cấp, phân quyền; chính quyền địa phương hai cấp; Nhà nước pháp quyền; quản trị quốc gia; đổi mới thể chế.

Decentralization and delegation of authority between the central government and local authorities constitute a core component in the process of building and refining Vietnam's socialist rule-of-law state. In the context of reforming the state apparatus to improve its effectiveness and efficiency, the need to rethink the delineation of authority has become increasingly urgent. This article clarifies the requirements for renewing governance thinking and institutional approaches within the two-tier local government context. It proposes several solutions to improve decentralization and the delegation mechanism, thereby optimizing state management effectiveness and creating momentum for the country's sustainable development in the new period.

Keywords: Decentralization and delegation; two-tier local government; rule-of-law state; national governance; institutional reform.

NGÀY NHẬN: 10/12/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 08/01/2026 NGÀY DUYỆT: 23/01/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.360.2026.1410>

1. Cơ sở lý luận và yêu cầu đổi mới tư duy, cách tiếp cận về phân cấp, phân quyền

Thứ nhất, nhận thức đúng về phân cấp, phân quyền - nền tảng của tư duy mới.

Trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam theo

tinh thần các nghị quyết của Đảng, vấn đề tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước giữa trung ương và địa phương luôn giữ vị trí trung tâm trong tư duy cải cách thể chế. Phân cấp,

* PGS.TS, Học viện Hành chính và Quản trị công

phân quyền không chỉ là một kỹ thuật quản lý hành chính mà là biểu hiện tập trung của cách thức phân công quyền lực, trách nhiệm và nguồn lực trong quản trị quốc gia. Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn đầu mối, hướng tới mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu đổi mới tư duy và cách tiếp cận về phân cấp, phân quyền càng trở nên cấp thiết, mang ý nghĩa chiến lược lâu dài.

Cần khẳng định rằng phân cấp, phân quyền là một xu thế tất yếu của quản trị quốc gia hiện đại. Trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nhanh, đa dạng và không đồng đều giữa các vùng, miền, việc duy trì mô hình quản lý tập trung, bao cấp về thẩm quyền sẽ làm gia tăng gánh nặng cho Trung ương, kìm hãm tính chủ động, sáng tạo của địa phương và làm suy giảm hiệu quả cung ứng dịch vụ công. Do đó, đổi mới tư duy về phân cấp, phân quyền phải được đặt trong tổng thể đổi mới tư duy quản trị quốc gia, chuyển từ mô hình “quản lý - kiểm soát” sang mô hình “kiến tạo - phục vụ - phát triển”, lấy người dân, doanh nghiệp và địa phương làm trung tâm.

Về phương diện lý luận, phân quyền là sự phân định thẩm quyền mang tính hiến định và luật định giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, gắn với quyền tự chủ và trách nhiệm pháp lý - chính trị của mỗi cấp chính quyền trong việc thực hiện quyền lực nhà nước thống nhất của Nhân dân. Phân quyền không phải là sự “ban phát” quyền lực từ trung ương xuống địa phương mà là sự xác lập phạm vi quyền hạn được Nhân dân ủy quyền cho mỗi cấp chính quyền thông qua *Hiến pháp* và luật. Trong khi đó, phân cấp là phương thức quản lý hành chính theo trật tự thứ bậc, theo đó, cơ quan nhà nước cấp trên chuyển giao một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho cơ quan cấp dưới thực hiện thường xuyên, liên tục,

kèm theo các điều kiện bảo đảm và cơ chế kiểm tra, giám sát.

Việc chưa phân biệt rõ hai khái niệm này trong tư duy pháp lý và trong thiết kế thể chế ở Việt Nam đã dẫn đến nhiều hệ quả. Nhiều nội dung được gọi là “phân quyền” nhưng thực chất mới chỉ dừng lại ở phân cấp hành chính; địa phương được giao thực hiện nhiệm vụ nhưng không được trao đầy đủ quyền quyết định, không được bảo đảm nguồn lực tương ứng và không có không gian tự chủ cần thiết. Điều này làm cho phân cấp, phân quyền trở nên hình thức, thiếu thực chất và chưa phát huy được vai trò là động lực phát triển.

Thứ hai, đổi mới tư duy từ quản lý sang quản trị.

Đổi mới tư duy về phân cấp, phân quyền trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi phải tiếp cận từ góc độ quản trị quốc gia hiện đại. Theo đó, phân cấp, phân quyền không chỉ nhằm giảm tải công việc cho trung ương mà quan trọng hơn là tạo điều kiện để mỗi cấp chính quyền phát huy tối đa lợi thế so sánh, tiềm năng phát triển và khả năng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân. Phân cấp, phân quyền phải gắn chặt với trách nhiệm giải trình, minh bạch và kiểm soát quyền lực, bảo đảm quyền lực được trao đúng chủ thể, đúng phạm vi và được thực thi vì lợi ích chung.

Trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, yêu cầu đổi mới tư duy và cách tiếp cận về phân cấp, phân quyền càng trở nên rõ nét. Việc giảm tầng nấc trung gian trong bộ máy chính quyền địa phương làm thay đổi căn bản cách thức phân công và phối hợp quyền lực giữa các cấp. Cấp tỉnh trở thành trung tâm hoạch định, điều phối và chịu trách nhiệm toàn diện về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn, trong khi đó, cấp cơ sở là cấp trực tiếp tổ chức thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công và giải quyết các vấn đề gắn với đời sống hằng ngày

của người dân. Trong cấu trúc này, phân cấp, phân quyền phải được thiết kế lại theo hướng tập trung phân quyền mạnh cho cấp tỉnh, đồng thời, phân cấp thực chất cho cấp cơ sở, tránh tình trạng vừa tập trung hóa ở cấp trên, vừa hành chính hóa ở cấp dưới.

Thứ ba, xác định rõ “vấn đề của địa phương” - cơ sở cốt lõi của phân quyền.

Vấn đề của địa phương không chỉ được xác định theo tiêu chí địa giới hành chính mà phải được nhận diện dựa trên tính chất, phạm vi tác động và mức độ ảnh hưởng đến lợi ích chung của quốc gia. Những vấn đề gắn trực tiếp với đời sống dân sinh, dịch vụ công thiết yếu, trật tự đô thị, quản lý không gian phát triển địa phương cần được phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền địa phương quyết định và chịu trách nhiệm. Ngược lại, những vấn đề liên quan đến chủ quyền quốc gia, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, tài nguyên chiến lược phải được tập trung thống nhất ở Trung ương.

Thứ tư, đổi mới tư duy về phân cấp, phân quyền phải đặt trong mối quan hệ giữa Nhà nước và xã hội.

Phân quyền không chỉ là sự phân công quyền lực trong nội bộ bộ máy nhà nước mà còn là quá trình tái phân bổ vai trò giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Những công việc mà xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng có thể thực hiện hiệu quả thì Nhà nước cần mạnh dạn chuyển giao hoặc xã hội hóa; Nhà nước tập trung vào những chức năng cốt lõi như hoạch định chính sách, bảo đảm công bằng xã hội và kiểm soát rủi ro. Trong quá trình đó, người dân, tổ chức xã hội và doanh nghiệp tham gia giám sát thực thi phân cấp, phân quyền là yếu tố quan trọng bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và tính chính danh của quyền lực nhà nước.

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, đổi mới tư duy phân cấp, phân quyền càng có thêm những điều kiện thuận lợi để triển khai hiệu quả. Việc ứng dụng công nghệ số,

dữ liệu lớn (Big Data) và các nền tảng quản lý thông minh cho phép Trung ương giám sát hoạt động của địa phương theo thời gian thực, dựa trên dữ liệu và kết quả, thay vì can thiệp hành chính trực tiếp. Điều này mở ra khả năng phân quyền mạnh mẽ hơn, linh hoạt hơn, đồng thời vẫn bảo đảm kiểm soát quyền lực chặt chẽ.

2. Thực tiễn phân cấp, phân quyền trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp ở Việt Nam

Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, khi tiến hành rà soát về phân cấp, phân quyền chuẩn bị cho phân định thẩm quyền chính quyền địa phương hai cấp, các nhiệm vụ được rà soát và phân cấp, phân quyền, như sau¹:

(1) Các nhiệm vụ, quyền hạn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ phân cấp: 1.470 nhiệm vụ được các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, đề xuất phân cấp, phân quyền; 1.065 nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương, trong đó có một số nhiệm vụ được phân cấp cho Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh;

(2) Trong tổng số 1.248 nhiệm vụ, thẩm quyền được xác định để phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương, trong đó 1.060 nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐND, Ủy ban nhân dân (UBND), chủ tịch UBND cấp huyện chuyển xuống cấp xã; 188 nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐND, UBND, chủ tịch UBND cấp huyện chuyển lên cấp tỉnh;

(3) Trong 1.060 nhiệm vụ được xác định: HĐND cấp xã: 8 nhiệm vụ; UBND cấp xã: 719 nhiệm vụ (67,8%); chủ tịch UBND cấp xã: 165 nhiệm vụ (15,5%); cơ quan chuyên môn và các cơ quan khác ở cấp xã: 168 nhiệm vụ;

(4) Trong 188 nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐND, UBND, chủ tịch UBND cấp huyện cũ chuyển lên cấp tỉnh; HĐND cấp tỉnh: 1 nhiệm vụ; UBND cấp tỉnh: 102 nhiệm vụ (54,2%); chủ tịch UBND cấp tỉnh: 33 nhiệm

vụ (17,5%); cơ quan chuyên môn và các cơ quan khác ở cấp tỉnh: 52 nhiệm vụ;

(5) Một số lĩnh vực được xác định nhiệm vụ của cấp huyện để phân định thẩm quyền số lượng lớn, như: Nông nghiệp và Môi trường (487 nhiệm vụ), Xây dựng (133 nhiệm vụ), Tài chính (193 nhiệm vụ), Nội vụ (161 nhiệm vụ).

Quốc hội, Chính phủ đã kịp thời ban hành các văn bản làm cơ sở pháp lý đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, như: *Luật Tổ chức Chính phủ* năm 2025, *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2025, đặc biệt, việc Chính phủ ban hành đồng loạt 28 nghị định về phân cấp, phân quyền theo ngành, lĩnh vực đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong tư duy và phương thức tổ chức thực thi quyền lực nhà nước. Khác với các giai đoạn trước, phân cấp, phân quyền lần này không chỉ dừng ở việc đơn giản hóa thủ tục hành chính mà đã tiếp cận trực diện vào việc chuyển giao thẩm quyền quản lý nhà nước cụ thể từ trung ương cho chính quyền địa phương, bao quát hầu hết các lĩnh vực trọng yếu của đời sống kinh tế - xã hội. Cụ thể:

(1) *Lĩnh vực kế hoạch - đầu tư, tài chính, ngân sách*: các nghị định đã phân cấp mạnh cho địa phương trong việc quyết định chủ trương đầu tư, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh dự án đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách thuộc phạm vi địa phương quản lý. Chính quyền cấp tỉnh được trao thẩm quyền lớn hơn trong lựa chọn danh mục dự án, điều hòa vốn đầu tư, điều chỉnh kế hoạch trung hạn và hằng năm, qua đó nâng cao tính chủ động trong tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đối với lĩnh vực tài chính - ngân sách, phân cấp tập trung vào việc mở rộng quyền tự chủ ngân sách địa phương, giao cho địa phương quyết định phân bổ chi tiết ngân sách, quản lý thu - chi, phí, lệ phí và một số khoản thu được phân chia. Đây là bước tiến quan trọng, bởi tài chính - ngân

sách là “điểm nghẽn” lớn nhất của phân cấp, phân quyền trong thời gian dài.

(2) *Lĩnh vực đất đai, xây dựng, quy hoạch, đô thị*: nghị định đã phân cấp cho địa phương nhiều thẩm quyền quan trọng như giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý địa phương. Việc phân cấp đã góp phần rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, tăng tính linh hoạt trong quản lý và sử dụng nguồn lực đất đai cho phát triển. Lĩnh vực xây dựng và quy hoạch đô thị, nông thôn cũng được phân cấp tương đối mạnh, đặc biệt là thẩm quyền cấp phép xây dựng, phê duyệt quy hoạch chi tiết, quản lý trật tự xây dựng và phát triển đô thị. Chính quyền cấp tỉnh và cấp cơ sở được trao vai trò chủ động hơn trong quản lý không gian phát triển, phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực tiễn của từng địa phương.

(3) *Lĩnh vực giao thông, tài nguyên nước, môi trường*: các nghị định phân cấp tập trung vào quản lý kết cấu hạ tầng giao thông địa phương, tổ chức vận tải, cấp phép và quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn. Điều này tạo điều kiện để địa phương chủ động đầu tư, khai thác và duy tu hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đối với tài nguyên nước và môi trường, phân cấp chủ yếu liên quan đến cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và quản lý chất thải. Đây là lĩnh vực nhạy cảm, đòi hỏi sự cân bằng giữa phân quyền cho địa phương và bảo đảm lợi ích chung, liên vùng, liên tỉnh. Thực tiễn cho thấy, phân cấp trong lĩnh vực này đã giúp địa phương chủ động hơn, song cũng đặt ra yêu cầu cao về năng lực quản lý và kiểm soát rủi ro môi trường.

(4) *Lĩnh vực công thương, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản*: phân cấp tập trung vào quản lý hoạt động sản xuất - kinh doanh, xúc tiến thương mại, quản lý thị trường nội địa và một số hoạt động xuất, nhập khẩu theo thẩm

quyền. Việc phân cấp này giúp địa phương linh hoạt hơn trong phát triển ngành, lĩnh vực mũi nhọn và hỗ trợ doanh nghiệp. Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản được phân cấp khá toàn diện, từ quản lý sản xuất, cấp phép, kiểm soát chất lượng đến phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Đây là lĩnh vực gắn chặt với điều kiện tự nhiên và đặc thù từng địa phương, nên phân cấp, phân quyền cho địa phương là phù hợp và cần thiết. Tuy nhiên, khi phân cấp cũng đòi hỏi cơ chế phối hợp liên vùng, liên ngành để bảo đảm an ninh lương thực và phát triển bền vững.

(5) *Lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động - xã hội, văn hóa, du lịch*: phân cấp tập trung vào quản lý hệ thống cơ sở cung ứng dịch vụ công, tổ chức bộ máy, nhân sự và sử dụng ngân sách. Chính quyền địa phương được trao quyền lớn hơn trong tổ chức mạng lưới trường học, cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, qua đó nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của người dân. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch được phân cấp chủ yếu trong quản lý hoạt động chuyên ngành, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương, phát triển du lịch gắn với lợi thế so sánh. Đây là lĩnh vực mà phân cấp, phân quyền đã phát huy rõ hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh địa phương.

(6) *Lĩnh vực nội vụ, tư pháp, thông tin - truyền thông, khoa học - công nghệ*: về nội vụ, phân cấp tập trung vào quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương trong khuôn khổ pháp luật thống nhất. Tuy nhiên, mức độ phân quyền về nhân sự vẫn còn hạn chế, nhất là đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt. Lĩnh vực tư pháp, thông tin - truyền thông và khoa học - công nghệ được phân cấp chủ yếu trong tổ chức thực thi pháp luật, quản lý hoạt động chuyên môn và cung ứng dịch vụ công. Việc phân cấp này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, song cũng đòi hỏi chuẩn

hóa quy trình và tăng cường giám sát để bảo đảm thống nhất pháp luật.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy, phân cấp, phân quyền theo ngành, lĩnh vực còn thiếu sự gắn kết với tổng thể mô hình chính quyền địa phương, dẫn đến tình trạng phân cấp dàn trải, thiếu trọng tâm, chưa đồng bộ giữa thẩm quyền, nguồn lực và trách nhiệm. Một hạn chế phổ biến là phân cấp chủ yếu tập trung vào thủ tục hành chính, trong khi quyền quyết định chính sách, quyền phân bổ nguồn lực và quyền tổ chức thực hiện vẫn tập trung ở cấp trên. Điều này khiến chính quyền địa phương tuy được giao nhiều việc hơn nhưng không có đủ công cụ để chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Bên cạnh đó, cơ chế kiểm soát quyền lực trong phân cấp, phân quyền vẫn chủ yếu dựa trên tiền kiểm, thông qua các thủ tục xin ý kiến, thỏa thuận, chấp thuận, làm giảm tính linh hoạt và kịp thời của quản lý nhà nước.

3. Một số kiến nghị, đề xuất

Một là, đổi mới tư duy phân cấp, phân quyền trong bối cảnh hiện nay không thể tách rời các chủ trương, định hướng lớn của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Các nghị quyết quan trọng của trung ương thời gian gần đây đã khẳng định rõ yêu cầu phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý, gắn quyền hạn với trách nhiệm, coi đây là một trong những đột phá thể chế nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia. Điều này cho thấy, phân cấp, phân quyền không còn được nhìn nhận như giải pháp tình thế hay cải cách kỹ thuật mà đã trở thành một định hướng chiến lược, xuyên suốt trong quá trình đổi mới hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước.

Với triết lý mới: “Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt các bài phát biểu của lãnh đạo chủ chốt và trong dự thảo Văn kiện Đại hội XIV. Đã có sự thay đổi căn bản về chất: từ “Cầm tay chỉ việc” sang “Giao

quyền tự chủ”, thay vì Trung ương can thiệp vào từng dự án cụ thể ở địa phương, nay trung ương cần tập trung vào hoạch định chiến lược, xây dựng thể chế và kiểm tra, giám sát. Xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, việc phân cấp, phân quyền triệt để nhằm triệt tiêu môi trường nảy sinh những nhiễu loạn địa phương phải “chạy” dự án, “chạy” vốn tại các bộ, ngành trung ương.

Hai là, phải thay đổi cách tiếp cận trong xác lập thẩm quyền của chính quyền địa phương. Thay vì liệt kê nhiệm vụ, quyền hạn theo từng cấp chính quyền như trước đây, cần chuyển sang cách tiếp cận dựa trên nguyên tắc: việc nào, cấp nào thực hiện hiệu quả hơn thì giao cho cấp đó. Cách tiếp cận này đòi hỏi phải đánh giá đầy đủ năng lực quản trị, điều kiện kinh tế - xã hội, mức độ phát triển và khả năng tự chủ của từng địa phương, tránh áp dụng cơ học, đồng loạt một mô hình phân cấp, phân quyền cho tất cả các địa phương.

Trong thực tiễn quản lý nhà nước, sự khác biệt lớn giữa các địa phương về quy mô dân số, trình độ phát triển, năng lực cán bộ và khả năng cân đối ngân sách là một thực tế khách quan. Do đó, đổi mới tư duy phân cấp, phân quyền phải chấp nhận sự đa dạng, linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Phân quyền không nhất thiết phải đồng đều giữa các địa phương mà có thể được thiết kế theo mức độ, lộ trình phù hợp, gắn với cơ chế thí điểm, đánh giá và điều chỉnh kịp thời. Đây cũng là cách tiếp cận phù hợp với yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại và thông lệ quốc tế.

Ba là, đổi mới tư duy phân cấp, phân quyền cần gắn với việc hoàn thiện thể chế. Thực tiễn cho thấy, nhiều nội dung phân cấp, phân quyền hiện nay chủ yếu được quy định ở nghị định của Chính phủ và văn bản dưới luật, trong khi các đạo luật còn quy định chung chung, thiếu tính ổn định và dự báo. Điều này làm cho phân cấp, phân quyền thiếu nền tảng pháp lý vững chắc, dễ bị điều

chỉnh tùy tiện và thiếu nhất quán. Do đó, cần tiếp tục luật hóa mạnh mẽ hơn các nội dung phân quyền, đặc biệt là phân quyền giữa trung ương và chính quyền cấp tỉnh, bảo đảm tính ổn định, minh bạch và khả thi của hệ thống pháp luật.

Đổi mới tư duy pháp luật về phân cấp, phân quyền cũng đòi hỏi phải thay đổi cách thức xây dựng luật. Các đạo luật điều chỉnh lĩnh vực quản lý nhà nước nên tập trung quy định những nguyên tắc cơ bản, những vấn đề mang tính định hướng và kiểm soát quyền lực, còn những nội dung mang tính kỹ thuật, thường xuyên biến động thì giao cho Chính phủ và chính quyền địa phương quy định chi tiết. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm vai trò tối cao của Quốc hội trong quyết định những vấn đề quan trọng của quốc gia, vừa tạo không gian linh hoạt cần thiết cho quản lý và phát triển.

Bốn là, đổi mới tư duy phân cấp, phân quyền là phải gắn chặt với trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực. Phân quyền càng mạnh thì yêu cầu kiểm soát quyền lực càng cao nhưng kiểm soát không đồng nghĩa với can thiệp hành chính trực tiếp. Trong bối cảnh mới, kiểm soát quyền lực cần được thực hiện thông qua hệ thống pháp luật, thông qua cơ chế giám sát của cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cũng như thông qua sự tham gia, giám sát của người dân và xã hội. Đây là yếu tố quan trọng bảo đảm phân cấp, phân quyền đi vào thực chất, tránh nguy cơ lạm quyền, tham nhũng và lợi ích nhóm ở địa phương.

Năm là, đổi mới tư duy phân cấp, phân quyền phải gắn với cải cách tài chính công và phân cấp ngân sách. Thực tiễn cho thấy, nếu không có quyền tự chủ tài chính tương xứng, chính quyền địa phương khó có thể thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp ngân sách theo hướng tăng quyền quyết

định cho địa phương trong phân bổ và sử dụng nguồn lực; đồng thời, nâng cao trách nhiệm của địa phương trong quản lý thu - chi ngân sách, bảo đảm kỷ luật tài chính và sử dụng hiệu quả nguồn lực công. Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế sâu rộng, đổi mới tư duy phân cấp, phân quyền còn phải gắn với yêu cầu cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Việc trao quyền chủ động hơn cho địa phương trong thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, quản lý đất đai, xây dựng và cung ứng dịch vụ công sẽ tạo điều kiện để địa phương phát huy sáng kiến, linh hoạt trong điều hành, đáp ứng nhanh hơn nhu cầu của doanh nghiệp và người dân. Tuy nhiên, điều này đòi hỏi phải có cơ chế kiểm soát chặt chẽ nhằm bảo đảm sự thống nhất của thị trường quốc gia và tuân thủ các cam kết quốc tế.

Sáu là, mối quan hệ giữa phân cấp, phân quyền với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở địa phương. Phân quyền chỉ có thể thành công khi chính quyền địa phương có đủ năng lực để thực thi quyền lực được giao. Do đó, đổi mới tư duy phân cấp, phân quyền phải song hành với đổi mới công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương. Đây là điều kiện then chốt bảo đảm phân cấp, phân quyền thực chất và bền vững.

4. Kết luận

Nhìn tổng thể, có thể khẳng định, đổi mới tư duy, cách tiếp cận về phân cấp, phân quyền trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp ở Việt Nam hiện nay là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự kiên trì, đồng bộ và quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị. Quá trình này không chỉ đòi hỏi sửa đổi, bổ sung pháp luật mà còn đòi hỏi thay đổi nhận thức, thói quen và phương

thức hành động của cả hệ thống chính trị. Chỉ khi phân cấp, phân quyền được thực hiện một cách thực chất, gắn với trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực và sự tham gia của xã hội, chính quyền địa phương mới thực sự trở thành chủ thể năng động, sáng tạo, góp phần quan trọng vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

Với cách tiếp cận đó, phân cấp, phân quyền không chỉ là giải pháp cải cách hành chính mà còn là một nội dung cốt lõi của đổi mới thể chế, đổi mới tư duy quản trị và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Đây chính là nền tảng để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của các địa phương và của toàn xã hội, hướng tới mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam phát triển, hùng cường trong những thập niên tới □

Chú thích:

1. Bộ Nội vụ (2025). *Tài liệu Hội nghị tập huấn toàn quốc về tổ chức và vận hành chính quyền địa phương hai cấp ngày 14 - 15/6/2025*.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022). *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.

2. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.

3. Nguyễn Bá Chiến, Trần Thị Diệu Oanh, Vũ Thị Mỹ Hằng (2024). *Kiểm soát phân cấp, phân quyền*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025). *Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

6. Trần Thị Diệu Oanh (2022). *Phân định thẩm quyền các cấp chính quyền địa phương*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.